

## THIẾT KẾ CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ LỚP HỌC TRONG DẠY HỌC SINH HỌC TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Phan Thị Thanh Hội - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Đỗ Thị Hoài Thu - Học viên cao học khóa 26, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

*Ngày nhận bài: 10/04/2018; ngày sửa chữa: 15/05/2018; ngày duyệt đăng: 20/05/2018.*

**Abstract:** Evaluation is an important stage in the teaching process. In particular, class assessment is considered as a main factor in education. It helps educators to collect feedback from learners in order to improve the teaching quality. This article introduces a process of assessment and a set of class assessment tools based on five criteria: students' learned knowledge; student's studying knowledge; students' applying ability, students' skills and attitudes. In this article, each criterion has some tools and models to teach Biology in high schools.

**Keywords:** Assessment, class assessment, process, class assessment tools, biology.

### 1. Mở đầu

Đánh giá lớp học được giáo viên (GV) sử dụng thường xuyên trong quá trình dạy học, thông qua đánh giá giúp GV thu được các thông tin phản hồi nhanh, chính xác nhất cho nhà trường, phụ huynh, đặc biệt là cho GV và học sinh (HS) về những điểm mạnh, điểm yếu của người học. Từ đó, GV có những động viên, khích lệ kịp thời giúp HS học tập tốt hơn. Đồng thời, thông tin phản hồi từ người học cũng chính là động lực để GV tìm tòi, khám phá nhằm cải tiến phương pháp dạy học.

Tuy nhiên, trong nhà trường phổ thông hiện nay, các hình thức đánh giá lớp học chủ yếu là GV sử dụng câu hỏi, bài tập nhằm đánh giá kiến thức cũ của HS và đánh giá nhanh cuối mỗi tiết học về kiến thức HS vừa học. Để đánh giá lớp học có hiệu quả, cần sử dụng các dạng công cụ đánh giá khác nhau, đồng thời, việc đánh giá không chỉ dừng lại ở đầu và cuối mỗi tiết học mà cần phải được thực hiện trong suốt cả tiết học.

### 2. Nội dung nghiên cứu

#### 2.1. Đánh giá

Có nhiều nhà giáo dục nghiên cứu về đánh giá và vai trò của đánh giá trong dạy học. Theo C.E Beeby (1997): “Đánh giá là sự thu thập và lí giải một cách có hệ thống những bằng chứng dẫn tới sự phán xét về giá trị theo quan điểm hành động” [1].

Theo tác giả Trần Bá Hoàn (1995): “Đánh giá (evaluation) là quá trình hình thành những nhận định, phán đoán về kết quả của công việc, dựa vào sự phân tích những thông tin thu được, đối chiếu với những mục tiêu, tiêu chuẩn đã đề ra, nhằm đề xuất những quyết định thích hợp để cải thiện thực trạng, điều chỉnh, nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc” [2]. Ngoài ra, còn có nhiều tác giả khác cũng định nghĩa đánh giá: [3], [4], [5],...

Hầu hết các định nghĩa đều hướng tới đánh giá là *quá trình hình thành những nhận định, rút ra những kết luận, phán đoán về trình độ, năng lực, phẩm chất của người học dựa trên cơ sở thông tin đã thu thập được một cách hệ thống trong quá trình dạy học, từ đó đưa ra những quyết định nhằm mục đích cải thiện quá trình dạy học* [6].

#### 2.2. Đánh giá lớp học

##### 2.2.1. Khái niệm

Mc Millan, James H.(2003) cho rằng “Đánh giá lớp học là việc thu thập, đánh giá và sử dụng thông tin giúp cho GV ra những quyết định tốt hơn” [7; tr 9].

Theo Atkin J. M., Black P., Coffey J., (2001), đánh giá lớp học là hình thức đánh giá được thực hiện nhiều lần mỗi giờ học khi GV và HS đặt các câu hỏi về nội dung bài học, báo cáo về nhiệm vụ của họ và đưa ra quyết định về việc phải làm gì tiếp theo. Các mục tiêu bài học là gì? HS hiện hiểu biết đến đâu? Làm cách nào để HS đạt được mục tiêu bài học? Mục đích chính của việc đánh giá, thảo luận ở đây là để giúp HS làm việc chất lượng cao hơn. Các dữ liệu thu thập được và thảo luận trong quá trình cũng có thể được sử dụng để truyền đạt thông tin quan trọng về các HS, để các bậc cha mẹ và người lớn khác có quan tâm [8].

Theo Angelo, Thomas A. và Cross, K. Patricia (1993) “Đánh giá lớp học” là một phương pháp dạy học chứ không phải là tóm tắt cách tiếp cận tổng kết để đánh giá. Mục đích của nó là cải thiện chất lượng học tập của HS, không cung cấp bằng chứng để đánh giá hoặc chấm điểm HS. Nó cung cấp cho GV những phản hồi về hiệu quả của họ với tư cách là GV, nó cung cấp cho HS một thước đo tiến bộ của họ với tư cách là người học [9].

Trong nghiên cứu về đánh giá trong lớp học của Black P. and William D. (1998), tác động của đánh giá đối với việc học tập của HS dựa trên 5 yếu tố chính [10]:

HS phải nhận được phản hồi; HS là người phải được tham gia đánh giá; Kết quả đánh giá cần được sử dụng để điều chỉnh việc giảng dạy; Cần ghi nhận tác động của đánh giá đối với động cơ học tập và thúc đẩy lòng tự trọng của người học - đây là hai nhân tố có ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự học tập của họ; HS phải được tạo cơ hội tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau.

Như vậy, đánh giá lớp học là hình thức đánh giá xảy ra trong suốt giờ học dưới nhiều hình thức khác nhau, nó được xem như là phương pháp học tập (assessment as learning). Mục đích chính của đánh giá lớp học là giúp GV, HS nhận được thông tin phản hồi, qua đó điều chỉnh quá trình dạy học nhằm đạt kết quả tốt nhất. Đánh giá lớp học không nhằm mục đích cho điểm hoặc đánh giá thành tích học tập của HS. Trong đánh giá lớp học, HS không chỉ là người bị đánh giá, mà còn là người cùng tham gia đánh giá với GV qua việc tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau.

### 2.2.2. Vai trò đánh giá lớp học

Theo nghiên cứu của Angelo, Thomas A. và Cross, K. Patricia (1993), đánh giá lớp học có vai trò:

*Đối với GV* : Cung cấp phản hồi ngắn hạn về quá trình học tập và dạy học bằng cách xác định những gì HS đã học được và khó khăn họ gặp phải, GV có thể tập trung dạy học hiệu quả hơn để đáp ứng nhu cầu học tập của HS, họ có thể tìm ra những cách thức có thể thay đổi ngay lập tức để giúp cải thiện việc học của HS. Cung cấp thông tin hữu ích, đầy đủ về việc học của HS mà chỉ tốn ít thời gian. Đánh giá lớp học là cơ sở giúp GV xác định mục đích học tập, lựa chọn những hoạt động dạy học thích hợp. Từ đó quyết định phương pháp, hình thức, nhịp độ giảng dạy phù hợp nhằm cải tiến nâng cao chất lượng dạy học.

*Đối với HS*: đánh giá lớp học giúp cho HS biết mình đang ở vị trí nào trong mục tiêu học tập, HS cần làm gì

để cải thiện việc học tập của mình; giúp rèn luyện kỹ năng tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng cho HS.

#### 2.2.2.1. Quy trình đánh giá

Theo tác giả Nguyễn Lăng Bình và cộng sự (2010), quy trình đánh giá cần thực hiện theo 5 bước: Xác định quyết định cần đưa ra, đối chiếu với mục tiêu đã định trong khuôn khổ của quá trình giáo dục; Trình bày các tiêu chuẩn đánh giá; Thu thập các thông tin; Đối chiếu các tiêu chuẩn đã được công nhận với các thông tin đã thu thập; Hình thành kết luận cuối cùng một cách thật chính xác để dễ dàng đưa ra quyết định - công đoạn cuối cùng của quá trình đánh giá. Để thực hiện đánh giá lớp học, GV có thể thực hiện các bước như sau [11]: 1) Xác định điều gì bạn muốn từ việc đánh giá lớp học (kiến thức, kỹ năng, thái độ...); 2) Lựa chọn hình thức đánh giá để thu thập thông tin phản hồi từ người học (kiểm tra, vấn đáp, thảo luận, quan sát...); 3) Giải thích mục đích của việc thu thập thông tin phản hồi cho HS và tiến hành thu thập; 4) Sau khi thu thập thông tin, đánh giá và quyết định những điều cần thay đổi và thực hiện; 5) Giải thích cho người học biết bạn đã thu được những thông tin gì và sử dụng chúng như thế nào.

Chúng tôi thống nhất với các quy trình đánh giá trên. Tuy nhiên, để cụ thể hơn cho việc thực hiện đánh giá, chúng tôi đề xuất quy trình đánh giá lớp học như sau:

*Bước 1: Xác định mục đích, nội dung đánh giá lớp học.* Chúng tôi cho rằng, đánh giá lớp học cần thực hiện ở 5 nội dung hướng tới 5 mục đích: đánh giá kiến thức HS đã học; kiến thức đang học/ tiến trình học tập và các trở ngại; khả năng vận dụng kiến thức; các kỹ năng học tập và thái độ học tập của HS.

*Bước 2: Lựa chọn công cụ đánh giá phù hợp để thu thập thông tin phản hồi.* Với mỗi nội dung và mục đích đánh giá cụ thể chúng tôi lựa chọn những công cụ đánh giá phù hợp nhất. Đối với mỗi mục đích đánh giá có thể sử dụng những công cụ phù hợp (xem *bảng 1*):

*Bảng 1. Công cụ đánh giá lớp học*

Nội dung đánh giá	Câu hỏi khái quát	Công cụ
1. Kiến thức đã học	HS đã học được gì? HS có kiến thức nền như thế nào?	Bảng khảo sát kiến thức nền Thang đo khoảng Thẻ huy động kiến thức Câu hỏi/ bài tập
2. Kiến thức đang học/ Tiến trình học tập/ Trở ngại	HS đang học gì? HS học tập như thế nào? HS gặp trở ngại gì khi học tập?	Thẻ đánh giá nhanh Thẻ điểm mập mờ/ Khó hiểu Thẻ đặt câu hỏi Bảng phân tích (bảng so sánh, hệ thống)
3. Khả năng vận dụng kiến thức	HS vận dụng kiến thức, kỹ năng học được như thế nào?	Thẻ vận dụng kiến thức

		Viết/ diễn giải vấn đề đã học Câu hỏi bài tập vận dụng
4. Kỹ năng	HS có đạt được các kỹ năng cần thiết không? (Kỹ năng tự học, hợp tác, giải quyết vấn đề, phân tích, so sánh,...)	Bảng tranh luận Thẻ đặt câu hỏi Bảng hỏi; Bảng kiểm Tiểu luận nhỏ Câu hỏi, bài tập
5. Thái độ	HS có suy nghĩ / cảm giác/ giá trị gì?	Thang đo Bảng hỏi; Bảng kiểm

**Bước 3: Thiết kế các công cụ đánh giá lớp học.** Để đánh giá lớp học cần thiết phải có bộ công cụ phù hợp, trong bài viết này, chúng tôi giới thiệu các công cụ đánh giá lớp học với các ví dụ cụ thể được thể hiện ở mục 2.2.4.

**Bước 4: Thực hiện đánh giá theo công cụ đã thiết kế.** GV thực hiện đánh giá theo các bước sau: GV giao cho HS các nhiệm vụ/công cụ đánh giá; HS thực hiện nhiệm vụ, tùy theo loại công cụ mà HS có thể thực hiện cá nhân hay nhóm; GV thu thập nhiệm vụ hoặc yêu cầu HS tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau dựa vào các tiêu chí GV cung cấp.

**Bước 5: Thu thập, xử lý các dữ liệu đánh giá và đưa ra phản hồi.** GV thu các phiếu HS đã thực hiện hoặc các phiếu HS tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau; Phân tích, tổng hợp và rút ra nhận xét những gì HS đã học được; đang học; HS gặp khó khăn gì hay HS vận dụng kiến thức như thế nào?... Sau đó, GV nhận xét, phản hồi cho HS và đưa ra quyết định cải tiến bài học.

**2.2.2.2. Các công cụ đánh giá và ví dụ trong dạy học sinh học trung học phổ thông**

Bảng 1 cho thấy, câu hỏi, bài tập là 2 dạng công cụ thường được GV sử dụng, sử dụng khá thông thạo. Do đó, trong mục này chúng tôi tập trung phân tích về các dạng công cụ khác nên được sử dụng trong đánh giá lớp học như:

1) **Bảng khảo sát kiến thức nền/ kiến thức đã học.** Công cụ này dùng để thu thập thông tin về kiến thức, kỹ

năng HS đã có/ đã học trước khi học bài/ chủ đề mới, giúp GV xác định điểm khởi đầu cho một bài học/ chủ đề và mức độ phù hợp nhất để bắt đầu dạy học một nội dung, một chủ đề mới. Bảng này thường chứa các câu hỏi ngắn, đơn giản. GV chuẩn bị trước và sử dụng ngay từ đầu của một môn học, một chủ đề, một bài học,... GV có thể yêu cầu HS viết câu trả lời ngắn, khoanh tròn câu trả lời đúng cho câu hỏi trắc nghiệm hoặc cả hai.

*Vi dụ:* Trước khi dạy *Bài 8. Quang hợp ở thực vật* [14; tr 36], GV có thể đưa ra bảng khảo sát kiến thức của HS như sau:

2) **Thang đo khoảng.** Thang đo là công cụ đo lường được sử dụng nhằm định lượng các vấn đề trong quan sát, nghiên cứu. Thông thường thang đo khoảng có dạng là một dãy các chữ số liên tục và đều đặn từ 1-5; 1-7 hay 1-10. Dãy số này có 2 cực ở 2 đầu thể hiện 2 trạng thái đối nghịch nhau. Ví dụ: Hoàn toàn không đồng ý/ Không đồng ý/ Bình thường (phân vân)/ Đồng ý/ Rất đồng ý. Sử dụng thang đo giúp GV xác định được những nhận thức của HS đúng hay sai hoặc đánh giá thái độ của người học. Đồng thời, thang đo cũng cung cấp cho GV một bảng tham chiếu chung để có thể so sánh, đánh giá các HS trong lớp.

*Vi dụ 1:* Sử dụng thang đo kiến thức khi dạy *Bài 47. Điều khiển sinh sản ở động vật và sinh đẻ có kế hoạch ở người* [14; tr 182]. Hãy đánh dấu (x) vào phương án bạn lựa chọn trong các nhận định sau:

Nội dung câu hỏi	Đáp án
1. Nguyên liệu của quá trình quang hợp là gì?	
2. Sản phẩm của quang hợp là gì?	
3. Quá trình quang hợp diễn biến như thế nào?	
4. Bào quan nào thực hiện chức năng quang hợp?	
5. Hãy nêu 3 yếu tố ảnh hưởng đến quá trình quang hợp.	

Nhận định	Mức độ đồng ý				
	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
1. Nạo phá thai là một biện pháp tránh thai.					
2. Cần xác định trước giới tính thai nhi.					
3. Thực hiện kế hoạch hóa gia đình giúp nâng cao chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân, gia đình và xã hội.					

*Ví dụ 2:* Thang đo dùng trong đánh giá thái độ làm việc nhóm. Hãy đánh dấu (x) vào phương án mà bạn cho là đúng nhất.

3) *Thẻ huy động kiến thức.* Dạng thẻ này nhằm huy động được các kiến thức đã học của HS liên quan đến vấn đề, từ đó GV có thể xác định HS đã học được những nội dung nào

*Ví dụ:* Bảng so sánh được sử dụng khi học *Bài 6. Axit nucleic* [13; tr 26]. Hoàn thành bảng để phân biệt ADN và ARN

Các tiêu chí	ADN	ARN

Câu hỏi	Mức độ				
	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém
1. Sự chủ động tìm kiếm thông tin của các thành viên trong nhóm.					
2. Sự hợp tác của các thành viên trong nhóm khi làm việc cùng nhau.					
3. Kết quả của nhóm khi thực hiện nhiệm vụ này.					

và những nội dung nào cần bổ sung. GV chọn 1 thuật ngữ, tên gọi, khái niệm quan trọng trong bài/ chủ đề sắp học và yêu cầu HS nêu các ý tưởng, hoặc từ hay cụm từ liên quan đến vấn đề đó. Sau đó, GV yêu cầu HS sắp xếp các ý tưởng, từ đã có thành các nhóm với các tiêu chí khác nhau, qua đó xác định được kiến thức đầu vào của HS.

*Ví dụ:* Trước khi học *Bài 17. Quang hợp* [13; tr 67]. GV phát cho HS/ nhóm HS thẻ có từ “Quang hợp” và yêu cầu HS nêu các từ/cụm từ liên quan đến khái niệm này.

5) *Thẻ điểm mập mờ/ khó hiểu.* Yêu cầu khả năng phân ứng/ trả lời nhanh của HS với 1 câu hỏi duy nhất “Điểm mập mờ/ khó hiểu nhất trong bài học/ chủ đề này là gì?”. HS được yêu cầu xác định những gì họ không hiểu về chủ đề/ bài học. Công cụ này cung cấp phản hồi nhanh về những gì HS chưa rõ ràng hoặc vấn đề khó hiểu nhất về bài học/chủ đề. Thông tin này giúp GV điều chỉnh phương pháp dạy học để giúp bài học trở nên dễ hiểu hơn. HS cũng nhanh chóng đánh giá những gì họ không hiểu và nêu ra để GV phân tích rõ hơn.

Lí do HS không hiểu	Đồng ý	Không đồng ý
GV trình bày không rõ ràng.		
GV chưa chuẩn bị bài chu đáo.		
HS chưa chuẩn bị bài.		
HS không có đủ thời gian học.		
Lí do khác.		

4) *Bảng phân tích (Bảng hệ thống, bảng so sánh).* Bảng phân tích là các bảng trống hoặc bảng khuyết một phần, HS cần hoàn thành bảng nhằm phân tích/ so sánh/ hệ thống về các nội dung của chủ đề. Thông qua bảng này, GV có thể xác định được mức độ nhận thức, mức độ hệ thống kiến thức của HS để có thể điều chỉnh và bổ sung. Sử dụng các bảng này, GV còn đánh giá được kĩ năng phân tích, so sánh, hệ thống hóa kiến thức của HS.

Có thể bổ sung các câu hỏi khác để làm rõ hơn.

6) *Thẻ đánh giá nhanh.* Thẻ này được sử dụng trong vài phút cuối của tiết học, GV yêu cầu HS trả lời vài câu hỏi trong một thời gian ngắn bằng cách viết trên một mẫu giấy nhỏ. Các câu hỏi thường là một số biến thể của hai câu hỏi sau: “Điều quan trọng nhất bạn đã học được trong bài học/ chủ đề này là gì?” “Điểm nào/ nội dung nào không rõ nhất đối với bạn?”. Công cụ này cho phép GV đánh giá

sự phù hợp giữa mục tiêu dạy học và sự nhận thức của HS về các mục tiêu đó. Đồng thời, giúp GV nắm bắt và nhanh chóng giải quyết những vấn đề HS gặp phải trong giờ học.

Ví dụ một số câu hỏi được sử dụng: - *Điều quan trọng nhất mà em đã học được ngày hôm nay là gì?*; - *Nội dung nào em cảm thấy khó hiểu nhất?*; - *Tốc độ của lớp học chủ đề này như thế nào?*; - *Các nội dung bài học đã trình bày đầy đủ chưa? Nếu chưa hãy trình bày các nội dung em cho là chưa đủ?*; - *Điều em muốn thay đổi trong lớp học để giúp em học hiệu quả hơn là gì?*; - *Nếu em là người hướng dẫn cho lớp học này, em sẽ làm gì để lớp học hiệu quả hơn?*; - *Hãy viết một số câu hỏi em muốn hỏi sau khi học bài*; - *Hoạt động nào trong giờ học làm em thấy hứng thú và hữu ích nhất?*; - *Hoạt động nào trong giờ học làm em cảm thấy khó chịu nhất?*

7) *Thế vận dụng kiến thức.* Sau khi HS đã được tìm hiểu, giới thiệu một số nguyên tắc, nội dung, GV giao cho HS thế vận dụng và yêu cầu HS viết ra ít nhất một ứng dụng thực tiễn cho những gì họ vừa học được. Công cụ này cho phép GV nhanh chóng xác định xem HS có hiểu và vận dụng được các kiến thức đã được học vào thực tiễn không.

*Ví dụ:* Sau khi học *Bài 35. Hoocmôn thực vật* [14; tr 139], GV yêu cầu HS: *Hãy viết ra ít nhất 3 ứng dụng của việc sử dụng các hoocmôn trong trồng trọt.*

8) *Viết/ diễn giải vấn đề đã học.* HS sử dụng ngôn ngữ của mình diễn giải nội dung được học cho một đối tượng khác (bạn, người thân,...). Công cụ này sử dụng tốt nhất khi HS đang học các chủ đề hoặc khái niệm mà sau này các em sẽ được dự kiến, sẽ giao tiếp với người khác. Hoặc GV cũng có thể yêu cầu HS viết thư cho bạn bè, người thân để truyền đạt các thông tin đã học. GV kiểm tra sự hiểu biết của HS về thông tin và khả năng truyền đạt những thông tin hữu ích cho một đối tượng cụ thể khác ngoài HS, GV của lớp.

*Ví dụ:* *Bài 32. Bệnh truyền nhiễm và miễn dịch* [13; tr 125]. Sau khi học xong bài, GV yêu cầu HS: - *Trình bày quan điểm của em về vấn đề: “Nên hay không nên xa lánh những người nhiễm HIV/AIDS”*; - *Hãy giải thích cho bác hàng xóm/ người thân về các biện pháp phòng tránh các bệnh truyền nhiễm thường gặp.*

9) *Bảng tranh luận.* GV yêu cầu HS hoàn thành một trong 2 cột của bảng tranh luận về một vấn đề, 2 cột có thể là nên/ không nên; đồng ý/ không đồng ý,... sử dụng các dẫn chứng để chứng minh cho quan điểm của HS. Công cụ này nhằm đánh giá kỹ năng tư duy phản biện của HS.

*Ví dụ:* Sau khi học xong *Bài 35. Hoocmôn thực vật* [14; tr 139], GV yêu cầu HS tranh luận về vấn đề nên hay không nên sử dụng hoocmôn làm chín quả.

Nên sử dụng	Không nên sử dụng

10) *Thẻ đặt câu hỏi.* HS được yêu cầu viết vào thẻ hai hoặc ba câu hỏi kiểm tra với các dạng: câu hỏi trắc nghiệm: đúng/sai, nhiều lựa chọn, điền vào chỗ trống, tiêu luận,... kèm theo đáp án mà HS tự đưa ra. Công cụ này giúp GV xác định được những nội dung HS đánh giá là quan trọng nhất hoặc đáng nhớ, đánh giá cách HS trả lời các câu hỏi mà họ đã đặt ra. Dựa vào kết quả, GV vừa đánh giá kỹ năng đặt câu hỏi, đồng thời đánh giá kỹ năng tư duy, phân tích, tổng hợp.

*Ví dụ:* Em hãy đặt 3 câu hỏi sau khi học xong *Bài 18. Chọn giống vật nuôi và cây trồng dựa trên nguồn biến dị tổ hợp* [15; tr 75] và thiết kế đáp án cho các câu hỏi.

11) *Tiểu luận nhỏ.* GV yêu cầu HS trình bày những quan điểm của mình về một chủ đề nào đó. HS sẽ tìm kiếm thông tin, thu thập tài liệu, tổng hợp và phân tích để nêu lên quan điểm của mình. Công cụ này được sử dụng để đánh giá kỹ năng tư duy, phân tích, tổng hợp và trình bày kiến thức của HS.

*Ví dụ:* Sau khi học *Bài 19. Tạo giống bằng phương pháp gây đột biến và công nghệ tế bào* [15; tr 79]. Hãy viết một đoạn văn 400 từ trình bày quan điểm của em về vấn đề sử dụng nguồn thực phẩm biến đổi gen.

12) *Bảng hỏi.* Bảng hỏi là tập hợp các câu hỏi, tiêu chí/chi báo được GV đưa ra để thu thập, khai thác các thông tin liên quan đến các kiến thức, kỹ năng, thái độ của người học. Bảng hỏi thường sử dụng thang đo hoặc sử dụng các checklist đúng/sai, đồng ý/ không đồng ý.

*Bảng hỏi đánh giá kỹ năng tự học của HS*

TT	Câu hỏi	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa bao giờ
1	Em có lên kế hoạch tự học cho cá nhân mình không?			
2	Em có xác định mục tiêu học tập của từng chủ đề không?			
3	Em có tự tìm kiếm thông tin qua sách báo, tài liệu, mạng internet,...?			
4	Em có tự kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm và đề ra hướng khắc phục đối với việc học tập của mình không?			

13) *Bảng kiểm.* Bảng kiểm là một bảng đánh giá tổng hợp dựa trên một loạt các tiêu chí theo các cấp độ khác nhau của các tiêu chuẩn cần được đánh giá về kiến thức, kỹ năng, thái độ. Bảng kiểm được sử dụng như một công cụ tự đánh giá, đánh giá khá hữu hiệu đối với cả người dạy, lẫn người học. Bảng kiểm giúp người học theo dõi

Ví dụ: Bảng kiểm về kỹ năng tiến hành thí nghiệm

Kỹ năng	Mức độ biểu hiện		
	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Chuẩn bị đồ dùng thí nghiệm	Chuẩn bị đầy đủ các nguyên vật liệu, dụng cụ, hóa chất,...	Chuẩn bị được hầu hết các nguyên vật liệu, dụng cụ, hóa chất,...	Không chuẩn bị hoặc có chuẩn bị nhưng còn thiếu nhiều vật liệu, dụng cụ, hóa chất,...
Thực hiện thí nghiệm	Thực hiện chính xác và nhanh toàn bộ các bước trong quy trình thí nghiệm.	Thực hiện đúng phần lớn các bước trong quy trình thí nghiệm.	Không thực hiện được hoặc thực hiện không đúng nhiều bước trong quy trình thí nghiệm.
Thu thập dữ liệu và rút ra kết luận khoa học	Ghi chép cụ thể các kết quả thu được, phân tích và rút ra được kết luận khoa học đầy đủ, chính xác.	Ghi chép các kết quả thu được, chưa phân tích và rút ra được kết luận khoa học đầy đủ, chính xác.	Ghi chép các kết quả thí nghiệm chưa đầy đủ, chưa phân tích và rút ra được kết luận thí nghiệm.

được sự tiến bộ của bản thân, bạn cùng học, nhóm học tập và giúp người dạy có những thông tin phản hồi một cách khách quan, xác đáng giúp kiểm soát chặt chẽ sự tiến bộ của người học để có các biện pháp hỗ trợ kịp thời [12].

### 3. Kết luận

Đánh giá lớp học là hình thức đánh giá được thực hiện trong các giờ học trên lớp. Qua đó, cung cấp thông tin phản hồi giúp cho GV điều chỉnh việc dạy và giúp HS tự cải thiện việc học của chính bản thân mình. Do vậy, việc vận dụng một cách linh hoạt các công cụ đánh giá lớp học là rất cần thiết. Các công cụ đánh giá lớp học được đề xuất trong bài báo sẽ là tài liệu tham khảo cho GV trong việc vận dụng các công cụ đánh giá lớp học trong dạy HS học ở trường phổ thông.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Bybee, R.W. (1997). *Achieving Scientific Literacy: From Promise to Practice*. Portsmouth: Heinemann.
- [2] Trần Bá Hoành (1995). *Đánh giá trong giáo dục* (dùng cho các trường đại học sư phạm và cao đẳng sư phạm). NXB Giáo dục.
- [3] Trần Thị Tuyết Oanh (2009). *Đánh giá và đo lường kết quả học tập*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Nguyễn Bá Kim (2011). *Phương pháp dạy học môn toán*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Nguyễn Lăng Bình (chủ biên) - Đỗ Hương Trà - Nguyễn Phương Hồng - Cao Thị Thặng (2010). *Dạy và học tích cực*. Tài liệu Việt - Bỉ.
- [6] Phan Thị Thanh Hội (2014). *Đánh giá năng lực thực nghiệm của học sinh trong dạy học Sinh học ở trường trung học cơ sở*. Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, Nghiên cứu Giáo dục, tập 30, số 1S, tháng 8/2014, tr 70-75.
- [7] Mc Millan, James H. (2003). *Đánh giá lớp học những nguyên tắc và thực tiễn để giảng dạy hiệu quả*. Boston: Allyn và Bacon.
- [8] Atkin J. M. - Black P. - Coffey J. (2001). *Classroom Assessment and the National Science Education Standards*. National Academy Press Washington, D.C.
- [9] Angelo, Thomas A. - Cross, K. Patricia (1993). *Classroom Assessment Techniques*. San Francisco: Jossey-Bass.
- [10] Black P. - William D. (1998). *Inside the Black Box: Raising Standards through Classroom Assessment*. King's College London School of Education.
- [11] Phan Thị Thanh Hội (2013). *Nâng cao kỹ năng đánh giá lớp học cho giáo viên phổ thông*. Tạp chí Giáo dục, số 312, tr 63-65.
- [12] Tôn Quang Cường (2009). *Áp dụng đánh giá theo Rubrics trong dạy học*. Tạp chí Giáo dục, số 221, tr 47-48; 51.
- [13] Nguyễn Thành Đạt (tổng chủ biên) - Phạm Văn Lập (chủ biên) - Trần Dự Chi - Trịnh Nguyên Giao - Phạm Văn Ty (2013). *Sinh học 10*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [14] Nguyễn Thành Đạt (tổng chủ biên) - Lê Đình Tuấn (chủ biên) - Nguyễn Như Khanh (2007). *Sinh học 11*. NXB Giáo dục.
- [15] Nguyễn Thành Đạt (tổng chủ biên) - Phạm Văn Lập (chủ biên) - Đặng Hữu Lan - Mai Sỹ Tuấn (2007). *Sinh học 12*. NXB Giáo dục.